

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày: 26- 8- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Quỳnh
2. Bà Đỗ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Thái Ngọc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 31/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 13/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Điện Biên đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn Y; tên gọi khác: Không có tên gọi khác; giới tính: Nam; sinh ngày 27/12/1987 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản T, xã A, huyện M (cũ), tỉnh Điện Biên (Nay là Bản T, xã B), tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ mú; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 4/12; con ông: Lò Văn P; con bà Lò Thị S; vợ: Lò Thị Y1; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn B; tên gọi khác: Không có tên gọi khác; giới tính: Nam; sinh ngày: 16/12/1996 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản T, xã A, huyện M (cũ), tỉnh Điện Biên (nay là bản T, xã B, tỉnh Điện Biên); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ mú; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 8/12; con ông Lò Văn N; con bà Lò Thị Đ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lò Văn T; tên gọi khác: Không có tên gọi khác; giới tính: Nam; sinh ngày: 25/9/1970 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản T, xã A, huyện

M (cũ), tỉnh Điện Biên (nay là bản T, xã B, tỉnh Điện Biên); quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lò Văn Á (Đã chết); con bà Lò Thị É (Đã chết); vợ: Lò Thị D; bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22/5/2025 Lò Văn Y và Lò Văn B đi bóc gỗ thuê tại bản Bua 1, xã Á, huyện M (cũ) nay là xã B, tỉnh Điện Biên thì được trả công mỗi người 100.000 đồng. Sau đó B và Y góp tiền rồi cùng đến nhà Lò Văn T, sinh năm 1970, trú tại bản Tọ, xã Á, huyện M (cũ) nay là xã B, tỉnh Điện Biên hỏi mua ma túy nhưng không có. B đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và nhờ T đi mua ma túy hộ. T đồng ý lấy tiền rồi đi ra ngoài cách nhà khoảng 300m đã gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 50 tuổi, tự giới thiệu tên là C nhà ở xã M, huyện M (cũ) nay là xã N, tỉnh Điện Biên được 01 gói Heroine gói bằng mảnh giấy màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được H, T cầm ở trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà và đưa cho B, Biên nhận gói H rồi cùng Y đi về nhà Y để sử dụng.

Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 22/5/2025 tại phòng ngủ nhà Y ở bản T, xã Á, huyện M (cũ) nay là xã B, tỉnh Điện Biên, khi B và Y đang chuẩn bị sử dụng Heroine thì bị tổ công tác Công an xã Á (cũ) nay là Công an xã B phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 gói Heroine có đặc điểm như đã nêu trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, đồ vật tài liệu còn lại hồi 21 giờ 00 ngày 22/5/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã xác định: Chất màu trắng dạng cục và dạng bột nghi ma túy thu giữ của Lò Văn Y và Lò Văn B có khối lượng 0,1 gam, gửi toàn bộ làm mẫu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 473/KL-KTHS ngày 28/5/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn Y, Lò Văn B là chất ma túy, loại Heroine, hoàn lại đối tượng giám định 0,03 gam.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân nghiện ma túy nên các bị cáo Lò Văn Y, Lò Văn B đã có hành vi cùng góp tiền đưa cho Lò Văn T mua ma túy về cùng nhau sử dụng chung. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSND ngày 31/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Điện Biên đã truy tố các bị cáo về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Điện Biên đã luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lò Văn Y và Lò Văn B: Xử phạt bị cáo Lò Văn Y từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 01 năm 01 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lò Văn T: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng dùng để gói vật chứng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa mẫu vật được hoàn lại sau giám định 0,03 gam Heroine.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lò Văn Y, Lò Văn T, Lò Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo không bào chữa cho hành vi của mình, nhất trí với nội dung Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có quan điểm tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ tội cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo bị truy tố: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 22/5/2025 tại nhà ở của Lò Văn Y thuộc bản T, xã A, huyện M (cũ), nay là xã B, tỉnh Điện Biên, Lò Văn Y và Lò Văn B có hành vi cất giấu trái phép 0,1 gam Heroine nhằm mục đích để cùng nhau sử dụng, nguồn gốc Heroine bị thu giữ là do Lò Văn T đi mua hộ nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của các bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng (BL 176); kết luận giám định (BL 180); các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo, bản tự khai của các bị cáo, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: *“Tàng trữ trái phép*

chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và môi nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì các bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Điện Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Y và bị cáo B là các đối tượng nghiện ma túy cùng khởi xướng góp tiền đưa cho bị cáo T để đi mua ma túy về để sử dụng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,1 gam. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo Y, T và B đều sinh ra và lớn lên tại tỉnh Điện Biên, đều là các đối tượng nghiện ma túy. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T có bố đẻ là Lò Văn A được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

HĐXX xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Đối với người đàn ông dân tộc T1, khoảng 50 tuổi, tên là C ở xã M, huyện M (cũ) nay là xã N, tỉnh Điện Biên đã bán ma túy cho Lò Văn T vào ngày 22/5/2025. Do không xác định được chính xác họ và tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không có cơ sở để điều tra, làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo chỉ làm lao động tự do, là người sử dụng ma túy, không có tài sản riêng gì có

giá trị nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo, là vật nhà nước cầm tàng trữ lưu hành, cần bị tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng dùng để gói vật chứng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa mẫu vật được hoàn lại sau giám định 0,03 gam Heroine.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lò Văn Y, Lò Văn T, Lò Văn B là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí, đều có ý kiến xin miễn án phí, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lò Văn Y, Lò Văn B;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lò Văn T;

1. Về tội danh: Các bị cáo Lò Văn Y, Lò Văn B, Lò Văn T đều phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Y: 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 22/5/2025.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B: 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 22/5/2025.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T: 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 22/5/2025.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng dùng để gói vật chứng và

01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; 01 phong bì niêm phong bên trong chứa mẫu vật được hoàn lại sau giám định 0,03 gam Heroine.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đã được Công an tỉnh Đ bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Điện Biên vào hồi 15 giờ, ngày 31 tháng 7 năm 2025)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lò Văn Y, Lò Văn T, Lò Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 26/8/2025./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND KV1 - ĐB;
- P. HSNV, CQĐT - CA tỉnh Điện Biên;
- Trại TG CA tỉnh ĐB;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- THA DS tỉnh ĐB;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Hà

HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lò Văn Hải Lò Văn
Thương**

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

